TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Sơn và ông Phạm Phước Cường

Thư ký phiên toà: Bà Dương Thảo Vy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 13 - An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Hải - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Đoàn Thị Ngọc C, sinh năm 1978, tại Long X, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 571B Võ Thị Sáu, tổ 54, khóm Đông A, phường Mỹ X, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là số 571B Võ Thị Sáu, tổ 54, khóm Đông A, phường Long X, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Đoàn Văn D (đã chết) và bà Hứa Thị Ngọc B (đã chết); Chồng là ông Bùi Như L, có 04 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2013; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Ngày 22/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Hoãn chấp hành án.

- Ngày 19/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 09 tháng tù, về *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt là 02 năm tù, hoãn chấp hành án.

- Ngày 18/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 02 năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt là 04 năm tù, hoãn chấp hành án.

- Ngày 12/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, xử phạt 03 năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt là 07 năm tù. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/10/2021, chưa xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Nhân thân:

- Ngày 25/6/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, xử phạt 04 năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Ngày 06/9/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Ngày 26/5/2025, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác tại Trại giam Định Thành – Bộ Công An. (có mặt)

Bị hại: Ông Bành Đạt T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Số 95, đường Lê Lợi, khóm Châu L, phường Châu B, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang (nay là số 95, đường Lê Lợi, khóm Châu L, phường Châu Đ, tỉnh An Giang). (có mặt)

Người làm chứng: Bà Trần Kiều Diễm, sinh năm 1985, nơi cư trú: Số 95, đường Lê Lợi, khóm Châu L, phường Châu B, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang (nay là số 95, đường Lê Lợi, khóm Châu L, phường Châu Đ, tỉnh An Giang). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2023, Đoàn Thị Ngọc C một mình đi xe khách từ thành phố Long Xuyên (nay là phường Long Xuyên) đến thành phố Châu Đốc (nay là phường Châu Đốc), tỉnh An Giang để tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà của ông Bành Đạt T tại số 95 đường Lê Lợi, thuộc tổ 26,

khóm Châu Long 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc (nay là phường Châu Đốc) tỉnh An Giang, C thấy nhà ông T không có người trông giữ, cửa rào và cửa chính không khóa nên C nảy sinh đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. C đi đến mở cửa rào rồi đi vào trong, tiếp tục C mở cửa chính (loại cửa sắt kéo 02 cánh), rồi mở cửa kính cường lực đi vào phòng khách. Lúc này, C đi vào gian nhà giữa thì thấy cặp vách phòng khám bệnh trong nhà có để 01 cái tủ bằng gỗ, C liền lấy cây kéo (có sẵn trên bàn tủ gỗ) cạy hộc tủ ra thì thấy bên trong hộc tủ để 04 cọc tiền Việt Nam, mỗi cọc tiền được buộc bằng dây thun, C liền lấy trộm 04 cọc tiền trên cất giấu vào lưng quần rồi theo đường cũ đi ra khỏi nhà. Sau đó, C kêu 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hành nghề chạy xe mô tô chở khách chở C đi về nhà ở thành phố Long Xuyên, C lấy tiền trộm cắp kiểm tra được 24.000.000 đồng, C tiêu xài cá nhân hết. Còn ông T đến sáng ngày 26/12/2023, sau khi đi làm về nhà phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Công an phường Châu Phú B (nay là phường Châu Đốc) trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Công an tiến hành trích xuất hình ảnh Camera thì xác định Đoàn Thị Ngọc C là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua sự việc, anh Thông yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 24.000.000 đồng cho anh.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSKV13 ngày 10/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang đã truy tố Đoàn Thị Ngọc C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo C từ 05 năm đến 06 năm tù.

Tổng hợp hình phạt chung theo quy định pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại, theo đó bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 24.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo C đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, kết luận giám định, định giá cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo C đã có hành vi lấy trộm tài sản của ông Bành Đạt T là số tiền 24.000.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo C có 04 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa xóa án tích, ngày 25/12/2023 tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm (tội phạm nghiêm trọng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật.

Hiện tại trên địa bàn phường Châu Đốc các tội phạm về trộm cắp tài sản có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại, là thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 24.000.000 đồng, bị cáo cũng tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, xét sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Ngọc C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Đoàn Thị Ngọc C 05 (Năm) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù theo Quyết định tổng hợp bản án hình sự số 03/2025/QĐ-CA ngày 10/6/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, buộc bị cáo Đoàn Thị Ngọc C phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/02/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đoàn Thị Ngọc C.

Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Đoàn Thị Ngọc C với bị hại ông Bành Đạt T, theo đó bị cáo Đoàn Thị Ngọc C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Bành Đạt T số tiền là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đoàn Thị Ngọc C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Viện KSND khu vực 13 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 13 – An Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Châu Đốc;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng